

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2025

V/v: Ly hôn, giải quyết về con chung khi
ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc: “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2024, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về diễn biến quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn L kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Chị T xác định anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt. Anh L1 chơi bời nợ nần và gia đình nhà anh L1 thường gây áp lực với chị. Hiện nay anh chị đã ly thân, chị đã bỏ về nhà bố

mẹ đẻ sinh sống. Chị T xác định không còn tình cảm với anh L1 vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Chị T xác định chị và anh L1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Yến N sinh ngày 14/5/2021, hiện cháu đang ở với chị, chị xin được tiếp tục nuôi cháu và chị đề nghị anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung là 2000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Nguyễn Văn L thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 05/02/2024: Anh xác nhận thời điểm kết hôn và chung sống như chị T trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng mâu thuẫn do anh chị chưa có tiếng nói chung, gia đình nhà anh thường gây áp lực với chị T, anh chị đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Nhiều lần anh lên nhà bố mẹ đẻ chị T để mong muốn chị T quay về với anh, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T vì vậy anh không muốn ly hôn. Tuy nhiên nếu chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Anh xác định anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Yến N sinh ngày 14/5/2021, hiện cháu đang ở với chị T. Nếu chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh thì anh đồng ý cho chị T tiếp tục nuôi cháu và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã tiến hành giải quyết theo quy định. Do anh L không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị T vẫn giữ quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai là xin ly hôn với anh L và xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Yến N sinh ngày 14/5/2021, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi cư trú tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí.

Đề nghị xử:

1. Xử lý hôn giữa chị [Vũ Thị T](#) và anh [Nguyễn Văn L](#).

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu [Nguyễn Yên N](#) sinh ngày 14/5/2021 cho chị [Vũ Thị T](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống.

Anh [Nguyễn Văn L](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị [T](#) mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Nguyên đơn chị [Vũ Thị T](#) phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị [T](#) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Anh [Nguyễn Văn L](#) phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại [Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) nên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị [T](#) và anh [L](#) là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, thực tế hai bên đã ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. [Anh L1](#) có mong muốn chị [T](#) suy nghĩ lại quay về để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên anh lại không có biện pháp để cải thiện, thậm chí khi Tòa án tiến hành hòa giải anh cũng không đến tham gia. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị [T](#) và anh [L1](#) có 01 con chung là cháu [Nguyễn Yên N](#) sinh ngày 14/5/2021, hiện cháu đang ở với chị [T](#). Chị [T](#) có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu [N](#) và yêu cầu anh [L1](#) cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000 đồng. [Anh L1](#) cũng nhất trí cho chị [T1](#) tiếp tục nuôi cháu [N](#) và đồng ý với mức cấp dưỡng mà chị [T](#) đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy, chị [T](#) khỏe mạnh có thu nhập, cháu [N](#) là con gái lại còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, anh [L1](#) không có tranh chấp về việc nuôi con. Vì vậy việc giao cháu [N](#) cho chị [T](#) tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu, phù hợp với nguyện vọng các bên và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:Chị [T](#) yêu cầu anh [L1](#) cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, anh [L1](#) cũng đồng ý với mức cấp dưỡng mà chị [T](#) đưa ra, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị [T](#), buộc anh [L1](#) phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu [N](#) đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Trần Thị Thu T2](#) phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh [Đinh Văn T3](#) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị [Vũ Thị T](#) ly hôn với anh [Nguyễn Văn L](#).

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu [Nguyễn Yến N](#) sinh ngày 04/5/2021 cho chị [Vũ Thị T](#) tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh [Nguyễn Văn L](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị [T](#) mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị [T](#) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh [L](#) không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh [L](#) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

3.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Vũ Thị T](#) phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị [T](#) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001445 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh [Nguyễn Văn L](#) phải chịu 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND Thị trấn Nho Quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Quỳnh